

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Quang Bình
- Ông Nguyễn Văn Quyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Kha Hữu Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh H; Sinh ngày: 19/6/1984, tại Nghệ An.

Nơi ĐKTT: Số I N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam, con ông Trần Thanh T và bà Lê Thị T1; Vợ: Trần Thị H1, Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/12/2022, bị Chủ tịch UBND tỉnh K xử phạt vi hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản trái phép và bán khoáng sản không có nguồn gốc với số tiền 450.875.00 đồng (Chưa nộp phạt). Nhân thân: Ngày 28/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Phan Tuấn T2**, sinh năm: 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã D, Tp ., tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Phan Hữu C**, sinh năm: 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, ấp P, xã P, Tp ., tỉnh Bến Tre.

3. Bà **Trần Thị H1**, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông **Thái Ngọc D**, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp D, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Văn C1**, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Trần Thanh N**, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà T, ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3172, đối với Trần Thanh H, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1984 số tiền 450.875.000 đồng đối với hành vi: khai thác khoáng sản khác mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Khoáng sản thuộc quyền cấp phép của Bộ T3) và bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp (khoáng sản (sét) có giá trị là 1.296.000 đồng), H chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Khoảng 23 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2023, H thuê ông Nguyễn Văn C1 (sinh năm 1988) điều khiển xe cuốc (hiệu Komatsu-07) và ông Nguyễn Hoàng S (sinh năm 1995) xe ô tô tải ben biển kiểm soát 68C-075.21 vào khai đất trái phép tại thửa đất của ông Phan Tuấn T2 (sinh năm 1993) tọa lạc tại tổ E ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Lúc 01 giờ ngày 06 tháng 7 năm 2023 cơ quan Công an thành phố P tiến hành kiểm tra phát hiện các đối tượng đang khai thác đất (khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường), số lượng đất đã khai thác tại vị trí đang khai thác có khối lượng khoảng 154,1m³, qua làm việc các đối tượng, Trần Thanh H thừa nhận hành vi tổ chức khai thác trái phép của mình và khai nhận thêm đã khai thác 24,3m³ đất (khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường) đưa tập kết tại khu vực 5 ấp B, xã H cách nơi khai thác khoảng 2km. Tổng số đất H đã chỉ đạo khai thác tại thửa đất tọa lạc tại tổ E, ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang là 178,4m³ có giá trị là 12.488.000 đồng.

*** Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản**

Theo kết luận giám định tư pháp ngày 21/8/2023 của Giám định viên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K: kết luận tất cả 03 mẫu vật giám định là khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường; về mục đích sử dụng chỉ có thể sử dụng làm san lấp.

Theo kết luận định giá tài sản số 112 ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, tỉnh Kiên Giang kết luận: 178,4m³ khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường về mục đích chỉ có thể sử dụng làm san lấp có giá trị 12.488.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu.**

Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSKT) Công an tỉnh K đã thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 xe cuốc hiệu Komatsu-07 (đã qua sử dụng);
- 01 ô tô tải ben hiệu Kamaz biển số BKS- 68C-07521 (đã qua sử dụng).

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra (C2) Công an tỉnh K đã bàn giao số lượng 178,4 m³ đất (khoáng sản) khai thác trái phép là vật chứng vụ án được tập kết bảo quản tại vị trí thửa đất của ông Phan Tuấn T2. Ông Phan Tuấn T2 và bị can H không được làm thất thoát, dịch chuyển đất đi nơi khác khi chưa được cho phép của Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSKT) Công an tỉnh K.

Đối với Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Hoàng S chỉ là người Hoài thuê, không biết được việc khai thác đất của Trần Thanh H là trái phép. Xét thấy hành vi của C1 và S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

*Tại bản Cáo trạng số: 36/CT – VKSTKG – P2 ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Trần Thanh H** về tội “**Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên**” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017*

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, thăm dò khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản dưới lòng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương, từ đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái, môi trường...cũng như làm thất thoát nguồn khoáng sản và gây mất trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh H** - *Mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.*

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Trần Thanh H đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3172/QĐ-XPHC ngày 16 tháng 12 năm 2022 số tiền 450.875.000 đồng đối với hành vi: Khai thác khoáng sản khác mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp (khoáng sản (sét) có giá trị là 1.296.000 đồng), H chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đến khoảng 23 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2023, H tiến hành thuê Nguyễn Văn C1 điều khiển xe cuốc (hiệu Komatsu-07) và ông Nguyễn Hoàng S điều khiển xe ô tô tải ben biển kiểm soát 68C-075.21 vào khai đất (khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường) trái phép tại thửa đất của ông Phan Tuấn T2 tọa lạc tại tổ E ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang với khối lượng khai thác là 178,4m³ có giá trị là 12.488.000 đồng.

Do đó, đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo biết và nhận thức được nguồn tài nguyên khoáng sản dưới lòng đất là nguồn tài sản vốn quý của quốc gia, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi

hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Đúng ra, khi bị cáo có ý định thăm dò hay khai thác nguồn khoáng sản trong vụ án này là đất sét nhằm bán lại cho những người khác để kiếm lãi thì bị cáo phải tuân thủ quy định của pháp luật làm thủ tục xin đăng ký thăm dò, khai thác, trường hợp nếu khu vực khai thác cần được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác, hoặc khu vực không được phép thì tuyệt đối không được thác. Tuy nhiên, vì mục đích háms lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có sự chuẩn bị nhân lực, các công cụ phương tiện như xe cuốc, xe ben... Xét về nhân thân, bản thân bị cáo năm 2022 đã bị xử phạt hình chính số tiền 450.785.000 đồng (đến nay bị cáo chưa nộp phạt) về hành vi khai thác trái phép tài nguyên. Đúng ra, bị cáo phải biết đó là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, thăm dò khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản dưới lòng đất của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương, từ đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái, môi trường... cũng như làm thất thoát nguồn khoáng sản và gây mất trật tự trị an nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX thiết nghĩ cần phải tuyên cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải... nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và mức án xử phạt bị cáo là phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng 01 xe cuốc hiệu Komatsu-07, bị cáo thuê của ông Trần Thanh N, ông N thuê của ông Thái Ngọc D (ông D là chủ sở hữu). Đối với 01 ô tô tải ben hiệu Kamaz, bị cáo thuê của bà Trần Thị H1 (bà H1 là chủ sở hữu). Khi cho bị cáo thuê để sử dụng, thì ông D, ông N và bà H1 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại tài sản này cho chủ sở hữu, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số lượng 178,4m³ đất (khoáng sản) khai thác trái phép hiện đang được tập kết bảo quản tại vị trí thửa đất của ông Phan Tuấn T2; địa chỉ tại tổ E, ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, tiếp tục giao cho ông Phan Tuấn T2 bảo quản, không được làm thất thoát, dịch chuyển đất đi nơi khác khi chưa được cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Thanh H** phạm tội “**Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên**”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh H – 09 (Chín) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bà Trần Thị H1 01 ô tô tải ben hiệu Kamaz biển số BKS- 68C- 07521 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho ông Thái Ngọc D 01 xe cuốc hiệu Komatsu-07 (đã qua sử dụng);
Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 21/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/5/2024.

- Đối với số lượng 178,4m³ đất (khoáng sản) khai thác trái phép hiện đang được tập kết bảo quản tại vị trí thửa đất của ông Phan Tuấn T2; địa chỉ tại tổ E, ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, tiếp tục giao cho ông Phan Tuấn T2 bảo quản, không được làm thất thoát, dịch chuyển đất đi nơi khác khi chưa được cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang